



Họ tên học sinh SBD Phòng

Câu 1: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, tỉnh có số lượng bò lớn nhất ở vùng Tây Nguyên (năm 2007) là

- A. Kon Tum. B. Đắk Lắk. C. Gia Lai. D. Lâm Đồng.

Câu 2: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, hãy cho biết các trung tâm công nghiệp nào sau đây có quy mô từ trên 40 đến 120 nghìn tỉ đồng?

- A. Thủ Dầu Một, Cần Thơ, Hải Phòng, Biên Hòa.
B. Vũng Tàu, Hải Phòng, Đà Nẵng, Biên Hòa.
C. Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Nha Trang, Vũng Tàu.
D. Hải Phòng, Biên Hòa, Vũng Tàu, Thủ Dầu Một.

Câu 3: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, khu kinh tế ven biển Vân Đồn thuộc tỉnh

- A. Thừa Thiên - Huế. B. Khánh Hòa.
C. Bình Định. D. Quảng Ninh.

Câu 4: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, các điểm du lịch biển ở vùng Đồng bằng sông Hồng là

- A. Xuân Thủy, Đồng Châu, Đồ Sơn B. Đồ Sơn, Đồng Châu, Thịnh Long.
C. Trà Cổ, Đồ Sơn, Đồng Châu D. Đồng Châu, Thịnh Long, Sầm Sơn.

Câu 5: Việc thu hút đầu tư nước ngoài ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ nước ta có ý nghĩa

- A. nâng cao vị thế của vùng so với cả nước.
B. khắc phục hạn chế về nguồn năng lượng.
C. cải thiện chất lượng cuộc sống người dân.
D. thúc đẩy hình thành các khu công nghiệp.

Câu 6: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng với mật độ dân số của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Trên 2000 người/km². B. không đều theo lãnh thổ.
C. Chênh lệch giữa các tỉnh. D. Đông Bắc cao hơn Tây Bắc.

Câu 7: Cho bảng số liệu:

Sản lượng thủy sản của nước ta giai đoạn 2005 – 2019

Đơn vị: Nghìn tấn

Năm	2005	2008	2010	2019
Tổng sản lượng	3466,8	4602,0	5142,7	6333,2
Sản lượng khai thác	1987,9	2136,4	2414,4	2920,4
Sản lượng nuôi trồng	1478,9	2465,6	2728,3	3412,8

Theo bảng số liệu trên nhận xét nào sau đây **không** đúng về sản lượng thủy sản nước ta giai đoạn 2005 - 2019?

- A. Sản lượng nuôi trồng tăng nhanh hơn sản lượng khai thác.
B. Sản lượng nuôi trồng tăng nhiều hơn sản lượng khai thác.
C. Năm 2005 sản lượng thủy sản khai thác lớn hơn sản lượng nuôi trồng.
D. Sản lượng nuôi trồng luôn lớn hơn sản lượng khai thác.

Câu 8: Dải đồng bằng ven biển nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Đường bờ biển thấp, phẳng.
- B. Nhiều cửa sông lớn đổ ra biển.
- C. Thềm lục địa nông, mở rộng.
- D. Đất nhiều cát, ít phù sa sông.

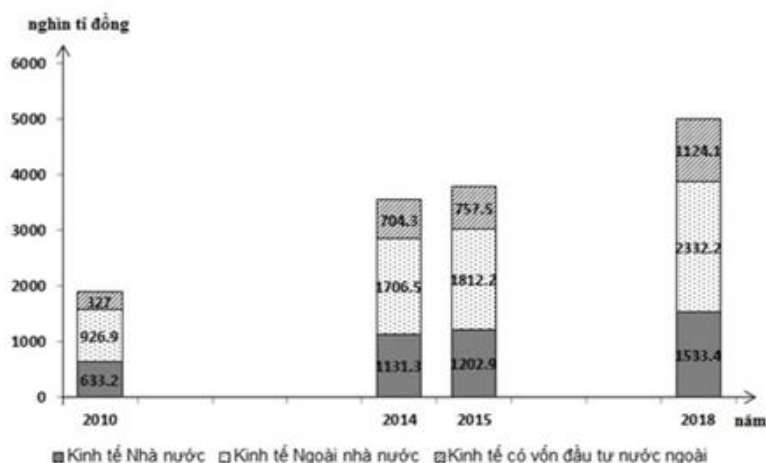
Câu 9: Căn cứ vào Atlas Địa Lí Việt Nam trang 23, quốc lộ 1 không đi qua tỉnh nào sau đây của vùng Đồng bằng sông cửu Long?

- A. Trà Vinh.
- B. Sóc Trăng.
- C. Hậu Giang.
- D. Tiền Giang.

Câu 10: Đô thị nước ta có sức hút với các nguồn đầu tư chủ yếu do

- A. có khả năng mở rộng, thu hút nhiều lao động.
- B. dân đông, nhiều lao động có kỹ thuật, hạ tầng tốt.
- C. giao thông phát triển, có khả năng liên kết cao.
- D. thị trường rộng, dân trí cao, sản xuất đa dạng.

Câu 11: Cho biểu đồ về GDP nước ta theo giá hiện hành



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước phân theo thành phần kinh tế của nước ta giai đoạn 2010 – 2018.
- B. Tổng sản phẩm trong nước theo giá hiện hành phân theo thành phần kinh tế của nước ta giai đoạn 2010 – 2018.
- C. Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước theo giá hiện hành phân theo thành phần kinh tế của nước ta giai đoạn 2010 – 2018.
- D. Quy mô, cơ cấu tổng sản phẩm trong nước phân theo thành phần kinh tế của nước ta giai đoạn 2010 – 2018.

Câu 12: Loại gió nào sau đây hoạt động vào mùa khô ở vùng Đông Nam Bộ nước ta?

- A. Gió mùa Đông Bắc
- B. Gió phơn Tây Nam.
- C. Tín phong Bắc bán cầu.
- D. Gió mùa Tây Nam.

Câu 13: Sự suy giảm tính nhiệt đới của sinh vật nước ta thể hiện

- A. có các cây họ Đậu, Vang, Dầu, Dâu tằm.
- B. xuất hiện rừng thưa khô rụng lá.
- C. có các cây dẻ, re, sa mu, pơ mu.
- D. rừng lá rộng thường xanh.

Câu 14: Chế biến lương thực, thực phẩm là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta do có

- A. cơ cấu đa dạng, thúc đẩy nông nghiệp phát triển, tăng thu nhập.
- B. thế mạnh lâu dài, hiệu quả cao, thúc đẩy ngành khác phát triển.
- C. sản phẩm phong phú, hiệu quả kinh tế cao, phân bố rộng khắp.
- D. tỉ trọng lớn nhất, đáp ứng nhu cầu rộng, thu hút nhiều lao động.

Câu 15: Vấn đề thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài ở vùng Bắc Trung Bộ nước ta còn hạn chế, chủ yếu là do

- A. nguồn tài nguyên nghèo nàn.
- B. nguồn lao động trình độ thấp.

C. cơ sở hạ tầng kém phát triển.

D. điều kiện tự nhiên khắc nghiệt.

Câu 16: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, mạng lưới sông ngòi của vùng nào sau đây chảy theo hướng Đông - Tây?

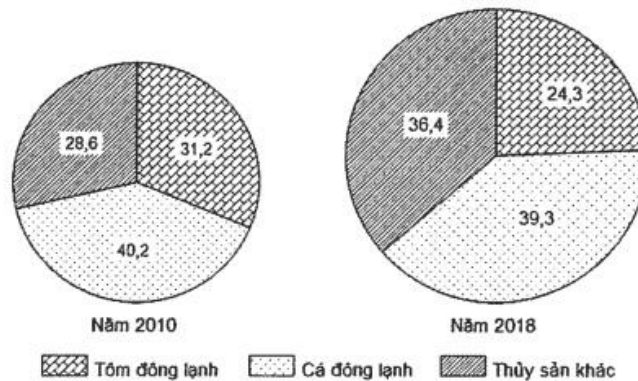
A. Đồng bằng sông Cửu Long.

B. Tây nguyên.

C. Đồng bằng sông Hồng.

D. Duyên hải miền Trung.

Câu 17: cho biểu đồ



CƠ CẤU GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU HÀNG THỦY SẢN CỦA NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ 2018 (%)
(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng trong cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng thủy sản của nước ta năm 2018 so với năm 2010?

A. Tôm đông lạnh giảm, thủy sản khác tăng.

B. Cá đông lạnh tăng, thủy sản khác tăng.

C. Thủy sản khác tăng, tôm đông lạnh tăng.

D. Tôm đông lạnh giảm, cá đông lạnh tăng.

Câu 18: Quỹ thời gian lao động ở khu vực nông thôn nước ta còn chưa được sử dụng triệt để chủ yếu do

A. lao động có kĩ thuật cao chiếm tỉ lệ thấp.

B. máy móc đã thay thế lao động thủ công.

C. hiệu quả sản xuất nông nghiệp không cao.

D. sản xuất nông nghiệp mang tính mùa vụ.

Câu 19: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, trung tâm công nghiệp nào sau đây ở vùng Bắc Trung Bộ **không** có ngành công nghiệp chế biến nông sản (năm 2007)?

A. Bỉm Sơn.

B. Thanh Hóa.

C. Huế.

D. Vinh.

Câu 20: Nhân tố nào sau đây có tác động mạnh nhất đến phát triển giao thông vận tải biển nước ta hiện nay?

A. Có nhiều tỉnh giáp biển, lượng hàng hóa vận chuyển tăng.

B. Sản xuất trong nước phát triển, đẩy mạnh ngoại thương.

C. Vị trí ở gần các tuyến hàng hải quốc tế, nhiều vũng, vịnh.

D. Vùng biển có diện tích rộng, thông với Thái Bình Dương.

Câu 21: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết các ngọn núi nào sau đây của miền Bắc và Đông Bắc Bộ cao trên 2000m?

A. Tây Côn Lĩnh, Mẫu Sơn, Kiều Liêu Ti.

B. Phu Thà Ca, Yên Tử, Tây Côn Lĩnh.

C. Nam Châu Lĩnh, Phu Thà Ca, Kiều Liêu Ti.

D. Kiều Liêu Ti, Tây Côn Lĩnh, Phu Thà Ca.

Câu 22: Giải pháp nào sau đây có tác động chủ yếu đến việc phát triển công nghiệp khai thác dầu khí ở nước ta?

A. Phát triển mạnh công nghiệp lọc hóa dầu.

- B. Tăng cường liên doanh với nước ngoài.
- C. Nâng cao trình độ của nguồn lao động.
- D. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu dầu thô.

Câu 23: Rừng cây họ Dầu ở miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ nước ta phát triển mạnh mẽ chủ yếu là do

- A. khí hậu cận xích đạo, có mưa nhiều.
- B. có nền nhiệt cao, mùa khô không rõ.
- C. khí hậu cận xích đạo, mùa khô rõ rệt.
- D. mưa nhiều, nhiệt độ quanh năm cao.

Câu 24: Mật độ dân số nước ta

- A. ngày càng tăng.
- B. ít biến động.
- C. ngày càng giảm.
- D. luôn ổn định.

Câu 25: Thiên tai nào sau đây chỉ xảy ra ở miền núi nước ta?

- A. Hạn hán.
- B. Lũ quét.
- C. Ngập lụt.
- D. Rét đậm.

Câu 26: Loại gió nào sau đây thổi quanh năm ở nước ta?

- A. Tín phong.
- B. Đông Bắc.
- C. Đông Nam.
- D. Tây Nam.

Câu 27: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, hãy cho biết ở Tây Nguyên chủ yếu có các vật nuôi nào sau đây?

- A. Lợn, ngựa.
- B. Ngựa, dê.
- C. Bò, lợn.
- D. Trâu, bò.

Câu 28: Trong cơ cấu giá trị sản xuất khu vực I của nước ta hiện nay, tỉ trọng ngành thủy sản có xu hướng

- A. tăng nhanh.
- B. ổn định.
- C. giảm xuống.
- D. không ổn định.

Câu 29: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 24, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về tình hình phát triển của hoạt động ngoại thương ở nước ta giai đoạn 2000 - 2007?

A. Cán cân xuất, nhập khẩu có sự thay đổi, nhập siêu ngày càng lớn, các bạn hàng nhập khẩu lớn nhất là Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Xingapo.

B. Kim ngạch xuất - nhập khẩu của nước ta tăng liên tục từ 30,1 tỉ USD năm 2000 lên 111.4 tỉ USD năm 2007, tăng cả kim ngạch xuất khẩu lẫn nhập khẩu.

C. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là công nghiệp nặng và khoáng sản, công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp, nông - lâm, thủy sản, các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là nguyên, nhiên, vật liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng,...

D. Các quốc gia và vùng lãnh thổ có kim ngạch buôn bán lớn là khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Bắc Mỹ, các khu vực còn lại không đáng kể, các bạn hàng xuất khẩu lớn nhất là Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc.

Câu 30: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết cảng nước sâu Dung Quất thuộc tỉnh, thành phố nào?

- A. Quảng Nam
- B. Quảng Ngãi
- C. Quảng Trị
- D. Quảng Bình

Câu 31: Chăn nuôi bò sữa ở nước ta phát triển mạnh ở khu vực nào sau đây?

- A. Ven các thành phố lớn.
- B. Vùng núi phía bắc.
- C. Các đồng bằng lớn.
- D. Ven khu công nghiệp.

Câu 32: Căn cứ vào trang 18 của Atlas Địa lí Việt Nam, hãy cho biết đất phi nông nghiệp có diện tích lớn nhất ở những vùng nào sau đây?

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên.
- B. Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Đông Nam Bộ, Tây Nguyên.

Câu 33: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho nghề nuôi tôm ở nước ta đang phát triển ngày càng mạnh mẽ?

- A. Giá trị thương phẩm nâng cao, công nghiệp chế biến phát triển.
- B. Điều kiện nuôi thuận lợi, kỹ thuật nuôi ngày càng được hiện đại.

C. Thị trường trong nước rất lớn, nhân dân có nhiều kinh nghiệm .

D. Thị trường xuất khẩu được mở rộng, hiệu quả ngày càng cao.

Câu 34: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết ở Đồng bằng sông Cửu Long có các khu kinh tế ven biển nào sau đây?

A. Phú Quốc, Định An, Năm Căn.

B. Định An, Nhơn Hội, Năm Căn.

C. Năm Căn, Định An, Vân Phong.

D. Dung Quất, Định An, Năm Căn.

Câu 35: Việc làm là vấn đề nan giải ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu do ?

A. Kinh tế phát triển chậm, nhu cầu việc làm lớn.

B. Chất lượng lao động thấp, dân số tăng nhanh.

C. Chậm chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động rẻ.

D. Dân số đông, tập trung rất nhiều thành phố lớn

Câu 36: Đồng bằng sông Hồng có khả năng phát triển mạnh cây vụ đông là do có

A. nguồn nước phong phú.

B. có một mùa đông lạnh .

C. đất phù sa màu mỡ.

D. khí hậu phân hóa đa dạng.

Câu 37: Cho bảng số liệu:

Tình hình phát triển ngành bưu chính viễn thông nước ta giai đoạn 2010-2019

Năm	Doanh thu (tỉ đồng)	Số thuê bao di động (Nghìn thuê bao)	
		Cố định	Di động
2010	182182,6	12740,9	111570,2
2013	182089,6	9556,1	131673,7
2015	336680,0	6400,0	136148,1
2019	366812,0	5900,0	120324,1

Để thể hiện tình hình phát triển ngành bưu chính viễn thông nước ta giai đoạn 2010-2019, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

A. Cột.

B. Tròn.

C. Kết hợp.

D. Đường.

Câu 38: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ nước ta có những thế mạnh về

A. trồng cây lương thực và chăn nuôi gia súc.

B. trồng cây lâu năm và chăn nuôi gia cầm.

C. trồng cây lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn.

D. trồng cây hàng năm và chăn nuôi gia súc.

Câu 39: Dạng địa hình nào sau đây **không** do tác động của biển tạo thành?

A. Các bãi triều rộng.

B. Các vịnh cửa sông.

C. Đồng bằng châu thổ.

D. Đồng bằng ven biển.

Câu 40: Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ở nước ta tăng nhanh do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

A. Đẩy mạnh ngoại giao, tham gia nhiều tổ chức kinh tế.

B. Tham gia nhiều tổ chức kinh tế, đầu tư cơ sở vật chất .

C. Cơ sở vật chất hiện đại, có môi trường đầu tư an toàn.

D. Thực hiện chính sách mở cửa, tình hình chính trị ổn định.

----- HẾT -----

Lưu ý - Học sinh được sử dụng Atlas địa lí Việt Nam do nhà xuất bản giáo dục xuất bản từ tháng 10 năm 2009 đến nay.

- Kết quả được đăng tải trên trang Web: quangxuong1.edu.vn vào ngày 25/03/2021

- Lịch giao lưu lần 3 ngày 18/04/2021



Câu	Mã đề 132	Mã đề 209	Mã đề 357	Mã đề 485
1	C	C	A	A
2	D	A	C	D
3	D	D	C	A
4	B	C	A	C
5	D	B	A	C
6	A	D	B	C
7	D	D	C	D
8	D	A	B	A
9	A	C	A	B
10	B	B	C	B
11	B	B	D	D
12	C	C	D	C
13	C	B	A	B
14	B	A	D	C
15	C	D	D	D
16	B	C	D	B
17	A	A	B	A
18	D	A	C	B
19	A	C	B	B
20	B	C	B	C
21	D	B	B	A
22	B	A	C	C
23	C	D	C	D
24	A	C	C	D
25	B	A	A	C
26	A	A	C	A
27	C	B	D	B
28	A	D	A	D
29	D	D	A	A
30	B	A	B	B
31	A	B	B	C
32	C	B	C	A
33	D	D	D	B
34	A	C	B	C
35	A	B	D	D
36	B	C	D	D
37	C	A	D	A
38	C	D	A	D
39	C	D	A	A
40	D	B	B	B